

Bản án số: 30 /2020/ HNGĐ – ST
Ngày 27/7/2020.
V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Tuấn
Ông Vũ Kim Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10-6-2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 26/2020/TB-XX ngày 10-7-2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Bích H - sinh năm 1987.

- *Bị đơn:* Anh Lý Anh D - sinh năm 1987.

Cùng trú tại: Tổ dân phố N, phường N, TP.Y, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07-5-2020; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Trần Thị Bích H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Anh D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, TP.Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 04 tháng 10 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát. Anh chị đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau từ tháng 5/2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Anh D.

Về con chung: Chị và anh Lý Anh D chưa có con chung.

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lý Anh D trình bày: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn giữa anh và chị H đúng như chị H đã trình bày. Trong quá trình chung sống anh, chị không phát sinh mâu thuẫn gì lớn và có thể giải quyết được. Anh, chị đã sống ly thân từ đầu

tháng 5/2020, nay chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh không nhất trí vì xác định tình cảm vẫn còn.

Về con chung: Anh và chị H chưa có con chung.

Về tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Bích H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, bị đơn anh Lý Anh D xin được đoàn tụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Bích H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giải quyết về: “Ly hôn” giữa chị và anh Lý Anh D trú tại: Tổ dân phố N, phường N, TP Y, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Nguyên đơn chị Trần Thị Bích H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lý Anh D đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích H và anh Lý Anh D có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND phường N, TP Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án chị H khai trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn kiên quyết xin ly hôn; Anh D cho rằng giữa anh và chị H không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ; Tuy nhiên, anh chị đều thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Anh D cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy, có căn cứ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H, Anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị H, Anh D chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị H, Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các vấn đề khác.

- Về án phí: Chị Trần Thị Bích H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích H được ly hôn anh Lý Anh D.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006357 ngày 08-5-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Bích H và anh Lý Anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND P N;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thế Hòa

